

Số: 134/BC-STP

An Giang, ngày 09 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 929/SNNPTNT-CCTTBVTV ngày 04/5/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyến công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh An Giang. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo

- Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết.
- Đối tượng áp dụng: khoản 1 Điều 1 dự thảo quy định:

“1. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân đề nghị và được cơ quan có thẩm quyền tại địa phương thực hiện công việc bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống theo quy định của pháp luật.”

Đề xuất cơ quan soạn thảo rà soát, bổ sung đối tượng áp dụng của dự thảo gồm: Tổ chức, cá nhân nộp phí; cơ quan, tổ chức thu phí và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh.

II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Khoản 1 Điều 2, Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định:

“Điều 2. Danh mục các khoản phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

- Phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống (đối với hoạt động bình tuyến, công nhận do cơ quan địa phương thực hiện).”*

“Điều 5. Căn cứ xác định mức thu phí và lệ phí

Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương nơi phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí, lệ phí, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí phù hợp.

1. Đối với các khoản phí

a) Phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống là khoản thu để bù đắp một phần hoặc toàn bộ chi phí thực hiện công việc bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống và bù đắp chi phí cho hoạt động thu phí.”

Khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.”

Căn cứ quy định trên, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyến công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh An Giang là ***cần thiết và đúng thẩm quyền.***

III. Dự thảo Nghị quyết

1. Căn cứ ban hành dự thảo Nghị quyết, đề nghị:

a) Bổ sung căn cứ thứ nhất và căn cứ thứ hai như sau:

“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;”

b) Bổ căn cứ thứ bảy và căn cứ thứ mười:

“Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;”

c) Rà soát sự cần thiết của căn cứ thứ chín:

“Căn cứ Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng

và canh tác;”.

d) Rà soát điều chỉnh cụm từ “207/2016TTBTC” tại căn cứ thứ mười một cho phù hợp.

đ) Gộp chung căn cứ mười hai và mười ba:

“Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;”.

e) Điều chỉnh cụm từ “...đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết...” thành “...dự thảo Nghị quyết...” tại căn cứ cuối cùng.

2. Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định:

“**Điều 1. Thông nhất Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng; vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh An Giang:**

1. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân đề nghị và được cơ quan có thẩm quyền tại địa phương thực hiện công việc bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan thu phí

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

3. Mức thu phí

- Phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng: Mức thu 3.420.000 đồng/lần bình tuyển, công nhận.

- Phí bình tuyển, công nhận vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống: Mức thu 2.400.000 đồng/lần bình tuyển, công nhận.

4. Quản lý và sử dụng phí

Cơ quan thu phí được để lại 100% (một trăm phần trăm) số tiền phí thu được để trang trải cho các nội dung chi theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

Các nội dung khác liên quan đến chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống không đề cập tại Nghị quyết này được

thực hiện theo quy định tại Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí và Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.”.

a) Đề xuất rà soát, điều chỉnh cụm từ “*Thống nhất Quy định*” tại Điều 1 dự thảo, đảm bảo thống nhất với các Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Điều chỉnh dấu chấm phẩy sau cụm từ “*cây đầu dòng;*” tại Điều 1 cho thống nhất với tên gọi dự thảo Nghị quyết.

b) Không in đậm các khoản tại Điều 1 dự thảo, bố cục các gạch đầu dòng thành các điểm theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt (theo quy định tại Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP).

c) Điều chỉnh bố cục quy định về đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết gồm: Tổ chức, cá nhân nộp phí; cơ quan, tổ chức thu phí và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh.

d) Mức thu phí, quản lý và sử dụng phí tại khoản 3, khoản 4 Điều 1 dự thảo do cơ quan chuyên môn phối hợp với Sở Tài chính xác định trên cơ sở quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC và Thông tư số 106/2021/TT-BTC. Đồng thời, đề nghị lưu ý ý kiến đóng góp của Sở Tài chính:

*“Tại dự thảo đơn vị tham khảo mức thu của 02 tỉnh: Kiên Giang (Phí bình tuyến công nhận cây mẹ, cây đầu dòng 2.600.000 đồng/lần; Phí bình tuyến công nhận vườn cây lâm nghiệp, rừng giống 2.400.000 đồng/lần). Đồng Tháp (Phí bình tuyến công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn cây lâm nghiệp, rừng giống đối với loại cây công nghiệp cây ăn quả lâu năm 2.000.000 đồng/lần bình tuyến, công nhận). **Tuy nhiên, tại điểm c, khoản 5, mục II (trang 4) của dự thảo: đơn vị dự thảo mức thu Phí bình tuyến công nhận cây mẹ, cây đầu dòng 4.100.000 đồng/lần; Phí bình tuyến công nhận vườn cây lâm nghiệp, rừng giống 2.400.000 đồng/lần là chưa phù hợp theo nguyên tắc xác định mức thu nêu trên. Do đó, để xác định mức thu phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng 4.100.000 đồng (cao hơn Kiên Giang và Đồng Tháp) đề nghị đơn vị thuyết minh làm rõ việc thu phí cao hơn này là phù hợp với điều kiện tình hình cụ thể của địa phương An Giang.***

Đồng thời tại khoản 2 điều 1 Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, quy định “c) Đối với các khoản phí, lệ phí vừa thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ Tài chính vừa thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (như: phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống; ...): Quy định mức thu phí, lệ phí cần đảm bảo tương quan với mức thu phí, lệ phí do Bộ Tài chính quy định”. Do đó, đề nghị đơn vị dự thảo bổ sung nội dung

chứng minh mức thu dự kiến nêu trên đảm bảo tương quan với mức thu phí do Bộ Tài chính quy định.”.

3. Điều 2

a) Đề nghị bỏ nội dung: “- *Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.*”, đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, vì nội dung này đã được quy định tại Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

b) Đề nghị in đậm tên Điều 2, Điều 3.

4. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh nơi nhận của dự thảo Nghị quyết đảm bảo theo quy định tại 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

IV. Tờ trình dự thảo Nghị quyết

1. Đề nghị điều chỉnh cụm từ “**Ban hành Nghị quyết**” thành “**Dự thảo Nghị quyết**” tại tên gọi của Tờ trình dự thảo Nghị quyết.

2. Mục I dự thảo, đề nghị bổ sung cơ sở pháp lý trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết.

3. Mục III, đề nghị bố cục nội dung thành các khoản. Bổ sung quá trình xây dựng, thẩm định Đề án thu phí.

4. Điều chỉnh dấu chấm thành dấu ngoặc đơn sau các điểm tại khoản 2 mục IV dự thảo. Ví dụ “a.” thành “a)”...

5. Điều chỉnh thẩm quyền ký ban hành Tờ trình từ “**ỦY BAN NHÂN DÂN**” thành “**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**”.

V. Lưu ý

1. Lưu ý cơ quan soạn thảo việc lấy ý kiến phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Đề án thu phí chưa gửi kèm theo hồ sơ thẩm định, do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý thực hiện đảm bảo theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và Thông tư số 106/2021/TT-BTC:

“Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Tổ chức thu phí, lệ phí có trách nhiệm:

a) Xây dựng đề án thu phí, lệ phí; trình bộ quản lý chuyên ngành (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Bộ Tài chính), sở quản lý chuyên ngành (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân cấp tỉnh). Trường hợp khoản phí, lệ phí do nhiều tổ chức cùng thực hiện thu; không ban hành văn bản riêng cho từng tổ chức thu phí, lệ phí, bộ quản lý chuyên ngành

chủ trì xây dựng đề án (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Bộ Tài chính) theo quy định tại Khoản 3 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo sở quản lý chuyên ngành chủ trì xây dựng đề án (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân cấp tỉnh).

b) **Đề án thu phí gồm:** Phương thức cung cấp dịch vụ, thu phí; dự kiến mức thu, căn cứ xây dựng mức thu; đối tượng chịu phí; miễn, giảm phí; dự toán thu, chi; tỷ lệ để lại; đánh giá khả năng đóng góp của người nộp phí; hiệu quả thu phí.

...

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo xây dựng, **thẩm định đề án thu phí**, lệ phí đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.”.

Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo thống nhất ý kiến với Sở Tài chính đối với nội dung Đề án thu phí, ban hành Đề án trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn Phòng UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

GIÁM ĐỐC



Người ký: SỞ TƯ PHÁP
 Email: sotuphap@angiang.gov.vn
 Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
 Thời gian ký: 09.05.2023 09:40:29 +07:00

Cao Thanh Sơn